TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 314/2018/QĐST-HNGĐ	*Cái Bè, ngày 06 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 590/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Huyền T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh V.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Trần Phương N, sinh ngày 13/12/2012 cho chị T nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 1.000.000 đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi và tự lao động được.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Anh H có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung; nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:*

+ Chị Trần Thị Huyền T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo biên lai số 09119 ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được hoàn lại 150.000 đồng.

+ Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU